TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày: 20/02/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng N
Ông Nguyễn Văn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc B – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 511/2021/TLST-DS, ngày 08/6/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 1457/2023/QĐST-DS, ngày 23/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, tòa nhà M, số 229 T, phường N, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quang Đ** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm: 1988.

Địa chỉ liên lạc: Số 1012, đường N, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (Giấy ủy quyền số 27/2022/UQ-GĐCNĐN ngày 12/8/2022)

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng Minh Q**

Địa chỉ: Số 18/4E, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Chị T có đơn vắng mặt, ông Q vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Ngày 21/6/2016, ông Nguyễn Hoàng Minh Q có ký hợp đồng tín dụng số 467.0154/2016/HĐTD-CN/PGBannk ĐN1 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần X vay số tiền 430.000.000đ, mục đích vay là để bổ sung vốn mua xe ô tô kia a Carens Exmt. Thời hạn vay là 60 tháng; Lãi suất là 8%/năm trong 12 tháng đầu tiên và chịu sự điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng. Nợ gốc được trả đều số tiền 7.200.000đ/ tháng cho 59 kỳ đầu vào ngày nhận nợ, cuối kỳ trả 5.200.000đ, trả lãi theo dư nợ thực tế vào ngày nhận nợ.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q 01 lần số tiền 430.000.000đ theo khế ước nhận nợ số 467.01541/2016/KƯNN-CN/PGBank ĐN1 ngày 21/6/2016.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 21/6/2015, ông Q đã ký kết hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0154/2016/HĐTC/BĐ. Tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 60A-299.71, số máy G4KAEH411747, số khung 51M5GC077330, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là ông Nguyễn Hoàng Minh Q. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đ, ngày 21/6/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho phía nguyên đơn. Mặc dù đã được nguyên đơn làm việc, đôn đốc, nhắc nhở việc trả nợ nhiều lần. Tuy nhiên, ông Q vẫn vi phạm.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Hoàng Minh Q phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng tính đến ngày 20/02/2023 là 819.864.964đ. Trong đó, nợ gốc là 408.400.000đ, lãi trong hạn là 109.666.687đ, lãi quá hạn là 301.798.277đ. Trường hợp, ông Q không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Đối với ông Nguyễn Hoàng Minh Q đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự . Tuy nhiên, ông Q vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X đối với ông Nguyễn Hoàng Minh Q. Buộc ông Q có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 819.864.964đồng. Trong đó, nợ gốc là 408.400.000đồng, lãi trong hạn là 109.666.687đồng, lãi quá hạn là 301.798.277đông. Trường hợp, ông Q không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng. Về án phí: Ông Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Minh Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền tính đến ngày 20/02/2023 là 819.864.964đồng. Trong đó, nợ gốc là 408.400.000đồng, lãi trong hạn là 109.666.687đồng, lãi quá hạn là 301.798.277đồng nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần X là nguyên đơn, ông Nguyễn Hoàng Minh Q là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Q đăng ký thường trú tại thành phố B, tỉnh Đ căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Chị Nguyễn Thị Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Minh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Đối với Nguyễn Hoàng Minh Q: Theo biên bản xác minh ngày 26/11/2021 tại Công an phường T xác định ông Q có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 20/4E, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tuy nhiên, từ năm 2014 cho đến nay ông Q không còn sinh sống tại địa phương. Hiện nay, ông Q làm gì ở đâu địa phương không nắm rõ. Ngày 07/7/2022, Tòa án ban hành thông báo về việc yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ hiện nay ông Q đang sinh sống và làm việc. Trường hợp, không cung cấp được thì đề nghị nguyên đơn thực hiện việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Q. Tuy nhiên, chị T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của ông Q và khẳng định nguyên đơn không thực hiện thông báo tìm kiếm đối ông Q theo yêu cầu của Tòa án. Ngày 18/7/2022 Tòa án lập biên bản làm việc để giải thích cho đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn biết về quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thống nhất việc Tòa án sẽ thực hiện thủ tục cấp, tống đạt cho ông Q bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X yêu cầu ông Q phải trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 20/2/2023 là 819.864.964đồng. Trong đó, nợ gốc là 408.400.000đồng, lãi trong hạn là 109.666.687đồng, lãi quá hạn là 301.798.277đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần X đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn và giải ngân, hợp đồng thế chấp tài sản, các biên bản về việc ông Q vi phạm thời hạn trả nợ…. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X là có căn cứ nên được chấp nhận, vì các chứng cứ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X cung cấp là hợp lệ và thể hiện ông Q đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, buộc ông Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền là 819.864.964đồng. Trong đó, nợ gốc là

408.400.000đồng, lãi trong hạn là 109.666.687đồng, lãi quá hạn là 301.798.277đồng.

[5] Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 60A-299.71, số máy G4KAEH411747, số khung 51M5GC077330, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là ông Nguyễn Hoàng Minh Q theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0154/2016/HĐTC/BĐ ngày 21/6/2016. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, ngày 21/6/2016.

[6] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.595.948đ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 15.733.000đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn đồng)

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Nguyễn Hoàng Minh Q.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Minh Quân trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tổng số tiền là 819.864.964đồng (Tám trăm mười chín triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng). Trong đó, nợ gốc là 408.400.000đồng (Bốn trăm lẻ tám triệu, bốn trăm nghìn đồng), lãi trong hạn là 109.666.687đồng (Một trăm lẻ chín triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 301.798.277đồng (Ba trăm lẻ một triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm bảy mươi bảy đồng).

Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe ô tô con, nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 60A-299.71, số máy G4KAEH411747, số khung 51M5GC077330, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là ông Nguyễn Hoàng Minh Q theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0154/2016/HĐTC/BĐ ngày 21/6/2016. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, ngày 21/6/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.595.948đ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 15.733.000đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm, ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001585 ngày 07/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ